

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày: 07- 11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự.

Bà Vũ Phương Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Thành T; sinh năm 1983 tại xóm 10, xã G1, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Xóm 10, G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12 /12; con ông Vũ Văn P con bà Trần Thị H; trong thời gian trốn truy nã, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mai H; sinh năm 1982 và có 01 con chung sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 06/10/2017 được tại ngoại.

- Bị hại: Anh Đinh Xuân Q; sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm 2 G1, huyện G, tỉnh N

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Huy H; sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 3, xã G1, huyện G, tỉnh N.

2. Anh Lê Văn N; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 8, xã G1, huyện G, tỉnh N.

3. Anh Cao Vĩnh L; sinh năm 1984.

4. Anh Vũ Ngọc T; sinh năm 1979

Đều có địa chỉ: Xóm 10, xã G1, huyện G, tỉnh N.

5. Anh Roãn Văn H; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 5 xã G1, huyện G, tỉnh N.

6. Anh Hoàng Văn A; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 9, xã G1, huyện G, tỉnh N.

7. Anh Đinh Đức T; sinh năm; sinh năm 1985.

8. Anh Đinh Công Quý; sinh năm 1983.

Đều có địa chỉ: Xóm 2, xã G1, huyện G, tỉnh N.

9. Anh Cao Tiến Đ; sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 8, xã G1, huyện G, tỉnh N.

10. Anh Nguyễn Văn Q; sinh năm 1966.

11. Chị Vũ Thị H; sinh năm 1966.

Đều có địa chỉ: Xóm 8 xã G1, huyện G, tỉnh N.

Anh Nguyễn Văn C; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 4 xã G1, huyện G, tỉnh N .

Tại phiên tòa: Có mặt có mặt bị cáo. Người bị hại và những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 28-4-2007, Trần Huy H cùng một số người bạn đến quán Karaoke của anh Nguyễn Văn Q để hát nhưng không còn phòng hát. Sau đó H vào trong một phòng hát xin nhường lại phòng. Lúc này trong phòng có Đinh Đức T, Hoàng Văn A cùng một số người bạn của T và A đang hát trong phòng. A, T bảo H chờ 15 phút nữa sẽ nhường phòng. Hiệu nhất trí ra ngoài chờ. Khoảng 15 phút sau không thấy nhóm của T, A nhường phòng nên nhóm H đã vào xin hát chung thì hai bên xảy ra lời qua tiếng lại. Nhóm của T, A ra ngoài thanh toán tiền rồi về. Do bức tức bị tranh phòng hát, T và A về nhà Cao Văn Đ rủ Đ đến quán Karaoke xem đó là nhóm người nào. Đ đồng ý cùng T, A đi ra quán hát. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho anh Đinh Xuân Q và anh Đinh Công Q (là hai anh trai của T) nói là có người dọa đánh tại quán Karaoke nhà anh Q. Khi Đ, A, T gần đến quán nhà anh Q thì gặp anh Q, anh Q. Cả nhóm vào trong quán và gọi Hiệu ra. Khi anh

Q và anh H đang đứng nói chuyện thì T lao vào đâm vào mặt anh H sau đó cả nhóm của T ra ngoài đường đứng. Lúc này H gọi điện thoại cho Vũ Thành T nói là vừa bị đánh nên T cùng Lê Văn N, Cao Vĩnh L, Roãn Văn H đến quán nhà anh Q.

Khi T, N, H đến, T đi thẳng vào trong quán anh Q gặp H thấy mặt H bị thâm, T hỏi là bị ai đánh, H chỉ tay về phía nhóm anh Q, anh Q đang đứng ở bên ngoài, T lấy một chiếc cốc bằng thủy tinh ở trên bàn đập làm 02 mảnh lao ra ném về phía anh Q làm anh Q bị rách da chảy máu ở bên tai phải. Sau đó T lao vào đánh nhau với anh Q, anh Q thì bị anh Q, anh Q đánh lại. H, N, L, H cũng lao vào nhóm của T, Đ, A dùng tay, chân đâm đá lẫn nhau. T chạy vào trong quán nhà anh Q lấy 02 vỏ chai bia đập vỡ phần đáy chai rồi chạy ra đâm 01 cái vào má trái anh Q và tiếp tục đâm một cái nữa nhưng anh Q đỡ được bị thương ở tay phải. T bỏ chạy, anh Q đuổi theo giữ được T thì T vứt 02 vỏ chai bia xuống đường lúc đó anh Q buông T ra. Thấy anh Q bị chảy nhiều máu nên mọi người đưa anh Q đến bệnh viện Xuân Trường điều trị còn T bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 419 ngày 05/6/2007 của phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Q do thương tích gây nên là 26%.

Ngày 18/6/2007 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy ra quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” và ra quyết định truy nã đối với Vũ Thành T. Đến ngày 08/8/2017, T đến trụ sở Công an huyện Giao Thủy đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo T đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Q, nay anh Q có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và không có đề nghị bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 86/CTR ngày 16-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố Vũ Thành T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội, giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Vũ Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm tù đến 04 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh màu vàng.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc bố mẹ và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Khoảng 23 giờ ngày 28/4/2007, Vũ Thành T cùng Lê Văn N, Cao Vĩnh L, Roãn Văn H nhận được điện thoại của Trần Huy H nói là bị đánh tại quán Karaoke nhà anh Q ở xóm 8 xã T. T cùng N, L, H đi xe ra quán nhà anh Q gặp H. T hỏi H bị ai đánh, H chỉ tay về phía nhóm thanh niên đang đứng ở ngoài đường (trong đó có anh Đinh Xuân Q và anh Đinh Công Q), T lấy chiếc cốc thủy tinh đập làm 02 mảnh lao ra ném về phía anh Q làm anh Q bị rách da chảy máu ở bên tai phải. Sau đó T, H, N, L, H lao vào đánh nhau với anh Q, anh Q thì bị anh Q, anh Q đánh lại. T chạy vào trong quán lấy 02 vỏ chai bia trên bàn đập vỡ phần đáy chai rồi lao ra đâm một cái vào má bên trái anh Q và đâm một cái nữa thì anh Q dơ tay đỡ được nhưng bị thương ở tay. Anh Q bị T dùng chai bia đập vỡ đâm vào má, tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 419 ngày 05/6/2007 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận anh Q tổn hại sức khỏe 26%.

Do đó bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy cần được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho người bị hại, nay bị người bị hại có đơn xin

miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 , khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

Tại Điều 104 BLHS 1999 quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 134 BLHS 2015 quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, nhưng chưa cần thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo mà cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng tác dụng giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Q, nay anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh màu vàng không rõ hình dạng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Vũ Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt bị cáo Vũ Thành T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 06/10/2017).

Giao bị cáo Vũ Thành T cho UBND xã Giao Tiến huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh màu vàng không rõ hình dạng (được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/10/2017 giữa Công an huyện Giao Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ